

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG THÁNG 12 NĂM 2024
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**
(Kèm theo Thông báo số 46/TB-UBND ngày 28/12/2025 của UBND huyện Ninh Phước)

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Lãnh đạo huyện (HĐND huyện; UBND huyện)		
1	Ngô Khánh - Chủ tịch UBND huyện	A	
2	Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Chủ tịch UBND huyện	A	
3	Đàng Năng Tom - Phó Chủ tịch UBND huyện	A	
4	Mai Thị Huyền Trang - Phó Chủ tịch HĐND huyện	A	
5	Lộ Anh Tuấn - Trưởng Ban Dân tộc	A	
6	Võ Thành Đào - Phó Trưởng Ban KT-XH	A	
7	Trịnh Thị Kim Thông - Phó Ban Pháp chế HĐND	A	
II	Văn phòng HĐND-UBND huyện		
1	Phạm Văn Thế - Chánh VP.HĐND-UBND	B	
2	Mai Thị Phương - Phó VP.HĐND-UBND	A	
3	Đỗ Thị Thanh Nhân - Phó VP.HĐND-UBND	B	
4	Châu Thị Thanh Thủy	A	
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	B	
6	Nguyễn Đức Hạnh	B	
7	Đồng Văn Nở	B	
8	Huỳnh Thị Thu Ngọc	A	
9	Nguyễn Thị Vân	B	
10	Nguyễn Thị Thanh	B	
11	Kiều Ngọc Loan	B	
12	Huỳnh Hồng Khanh	B	
13	Huỳnh Kiều Chính	B	
14	Nguyễn Văn An	B	
15	Trần Thanh Xim	B	
III	Phòng Nội vụ		
1	Huỳnh Thành Phương - Trưởng phòng	A	
2	Huỳnh Thị Liêm - Phó Trưởng phòng	C	
3	Lưu Hoàng Lũy - Phó Trưởng phòng	B	
4	Nại Thị Minh Châu	B	
5	Từ Thị Hoàng Huynh	B	
6	Phạm Thị Ánh Ngọc	B	
IV	Phòng Tư pháp		
1	Sầm Thị Như Tuyền - Phó Trưởng phòng	A	
2	Bùi Đăng Dũng - Phó trưởng phòng	B	
3	Lương Thị Đức Hạnh	B	
V	Phòng Kinh tế - Hạ tầng		
1	Trần Văn Hùng - Trưởng phòng	A	
2	Nguyễn Thị Hoàng Linh - Phó trưởng phòng	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
3	Trương Huyền Huy	B	
4	Trương Duy Hưng	B	
5	Mai Thị Ánh Xuân	B	
6	Úc Minh Khoán	B	
VI	Phòng Tài nguyên và Môi trường		
1	Nguyễn Đức Anh - Trưởng phòng	B	
2	Bạch Thị Như Trâm - Phó trưởng phòng	B	
3	Lê Xuân Vinh	A	
4	Viên Thị Thanh Diệu	B	
5	Nguyễn Khắc Luân	B	
6	Nguyễn Thị Hoài Thương	B	
7	Nguyễn Thị Nữ	B	
VII	Phòng Văn hóa và Thông tin		
1	Nguyễn Thị Yến Thu - Trưởng phòng	A	
2	Nguyễn Thành Kim - Phó trưởng phòng	B	
3	Nguyễn Thị Quốc Nga	B	
VIII	Phòng Nông nghiệp và PTNT		
1	Huỳnh Tuấn Anh - Trưởng Phòng NNPTNT	A	
2	Nguyễn Đình Thường - Phó Phòng NNPTNT	đi học	đi học
3	Đào Thị Ngọc Nữ - Phó Phòng NNPTNT	B	
4	Huỳnh Văn Tùng	B	
5	Lâm Bình Sơn	B	
IX	Thanh Tra huyện		
1	Huỳnh Ngọc Du - Chánh Thanh tra	A	
2	Huỳnh Xuân Rìn - Phó Chánh Thanh tra	B	
3	Đàng Năng Nở	B	
4	Trương Tuấn Tú	B	
5	Lê Thị Mùi	B	
X	Phòng Lao động, Thương binh và XH		
1	Nguyễn Văn Thường - Trưởng phòng	B	
2	Nguyễn An Hòa - Phó Trưởng phòng	B	
3	Nguyễn Thị Vân - Phó Trưởng phòng	B	
4	Lê Phú Hùng	B	
5	Viên Mỹ Quỳnh	B	
6	Đỗ Văn Nha	B	
7	Kiều Thị An	B	
XI	Phòng Giáo dục-Đào tạo		
1	Lê Thị Mỹ Liên - Trưởng phòng	B	
2	Lưu Tấn Ty - Phó Trưởng phòng	B	
3	Thái Thị Minh Hà - Phó Trưởng phòng	B	
4	Nguyễn Quang Minh	A	
5	Quảng Nữ Hoàng Gia	B	
6	Khương Thị Diệu	A	
7	Nguyễn Hữu Nghĩa	B	
8	Trần Thanh Tân	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCVC (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
XII	Phòng Tài chính-Kế hoạch		
1	Chế Hoàng Thu Hào - Phó phòng	B	
2	Trương Thanh Hải- Phó phòng	A	
3	Huỳnh Kim Hùng	B	
4	Diệp Dũng Nhân	B	
5	Lê Thị Hồng Quanh	B	
6	Trần Nguyễn Quỳnh	B	
XIII	Trung tâm Phát triển quỹ đất		
1	Châu Tấn Đạt - Giám đốc	A	
2	Bạch Tường Lam	B	
3	Cao Văn Dũng	B	
4	Bạch Thị Kiên	B	
XIV	TT Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện		
1	Phạm Hữu Luận- Giám đốc	B	
2	Võ Đức Khang	B	
3	Đồng Tiến	B	
4	Châu Văn Quang	B	
5	Nguyễn Thị Phương	B	
6	Nguyễn Xuân Bảo	B	
7	Lê Thị Vỹ	B	
8	Quảng Văn Quỳnh Thư	B	
9	Trương Ngọc Linh	B	
10	Nguyễn Thị Kim Oanh	B	
11	Lê Văn Tịnh	B	
12	Đặng Thị Ánh Trúc	B	
13	Trần Thị Thu Loan	B	
14	Nguyễn Văn Hải	B	
15	Lê Quang Hào	B	
XV	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện		
1	Trương Thanh Đạm - Giám đốc	A	
2	Trương Văn Thắng	B	
3	Đồng Ly	A	
4	Đàng Công Danh	B	
5	Vạn Thị Mỹ Linh	B	
6	Phú Hữu Huynh	B	
7	Trương Thị Mỹ Linh	B	
8	Trần Đình Quỳnh Như	B	
9	Lâm Thánh Thiện	B	
10	Lê Thị Yến	B	
XVI	Hội Đồng Y		
1	Trần Công Hiền - Chủ tịch Hội	A	
2	Nguyễn Văn Giai - Phó Chủ tịch Hội	B	
3	Nguyễn Thị Mai Linh	B	
XVII	Hội Chữ Thập đỏ		
1	Trần Xuân Phong - Chủ tịch	A	
2	Nguyễn Văn Thanh - Phó Chủ tịch Hội	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
3	Lê Thị Hồng Thúy	B	
XVIII	Trung tâm Y tế		
1	Ngô Văn Hợp	A	
2	Lộ Xuân Trinh Cương	A	
3	Lâm Văn Khôi	A	
	Phòng Tổ chức - Hành chính		
1	Thiên Nữ Kiều Tiên	A	
2	Phan Thị Ngọc Châu	A	
3	Trương Nữ Hoàng Mai	B	
4	Quảng Thị Mỹ Thu	B	
5	Diệp Phong Linh	B	
6	Lưu Văn Bổng	B	
7	Đồng Chế Huy	B	
8	Quảng Đại Cơ	B	
9	Phú Nhật Thứ	B	
10	Quảng Đại Hùng	B	
11	Đàng Ngọc Tuyền	B	
12	Quảng Thị Đoàn	B	
	Phòng TC-KT		
1	Trương Hải Chi Lam	A	
2	Lê Trần Thu Thủy	B	
3	Lê Thị Thương	B	
4	Đặng Thị Dung	B	
5	Báo Thị Bích Dung	B	
6	Lưu Hoàng Diệu	B	
7	Lưu Tuấn Khoa	A	
8	Thuận Thị Vi	B	
9	Lưu Thị Mộng Truyền	B	
10	Quảng Thị Huyền Tuyền	B	
11	Đàng Nữ Myrimanh	B	
12	Trương Nữ Ngọc Trâm	B	
	Phòng KH - NV		
1	Lưu Thị Ngọc Cẩm	B	
2	Thọ Trường Anh	B	
3	Đàng Đăng Khoa	B	
4	Nguyễn Thị Hường	B	
5	Từ Nữ Hoàng Oanh	B	
6	Lưu Thị Ánh Hương	A	
	Phòng ĐD-KSNK		
1	Trương Nữ Thùy Dương	A	
2	Đàng Thủy Tôn Dung	B	
3	Bá Thị Thy Vương	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
4	Lưu Vạn Hồng Liên	B	
5	Kiều Thị Mễ	B	
6	Bùi Thị Nga	B	
7	Đổng Vĩ Quận	B	
	Phòng Dân Số-TTGDSK-ATTP&DD		
1	Bạch Ngọc Thuận	B	
2	Phạm Thị Trà My	B	
3	Lưu Thị Hoàng Nhi	B	
4	Trịnh Thị Hoan	B	
5	Đàng Thị Đặng	B	
6	Thiên Nữ Thu Hoài	A	
7	Lâm Thị Phận	B	
	Các khoa lâm sàng		
	Khoa Liên Chuyên Khoa Lẻ		
1	Phú Thị Diễm Lệ	B	
2	Đạt Thị Út Thường	B	
3	Thuận Thị Thanh Thắng	B	
4	Lưu Nữ Sony	A	
5	Phạm Tấn Phong	B	
6	Kiều Thị Mộng Thu	B	
7	Bạch Nữ Thanh Tiên	B	
8	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	A	
9	Lâm Anh Chí Khang	B	
	Khoa Nội tổng hợp		
1	Từ Công Trang	A	
2	Úc M. H. Hạnh Phúc	B	
3	Hán Thị Mỹ Tiên	B	
4	Lưu Thị Xuân Diệu	B	
5	Sử Thị Như Tám	TS	TS
6	Mã Thị Tám	B	
7	Phú Thị Mỹ Kiều	A	
8	Lưu Thị Minh Tâm	B	
9	Phú Quảng Thu An	B	
10	Hán Nhật Thị Tuý Bút	B	
	Khoa Nhi		
1	Từ Công Thoại	A	
2	Lâm Văn Trạch	B	
3	Lưu Thị Huyền Diệu	A	
4	Thiên Hoài Nhi	B	
5	Dương Hoàng Hồng Cẩm	B	
6	Vạn Nữ Uy	B	
7	Thiên Nữ Tường Vy	B	
8	Khu Thị Mỹ Diệu	B	
9	Nguyễn Thị Tường Vy	B	
10	Từ Nữ Thiên Uy	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	Khoa Ngoại tổng hợp		
1	Trương Quang Vũ	B	
2	Đàng Năng Thuận	A	
3	Đàng Trung Học	B	
4	Lưu Hải Đăng	B	
5	Kiều Thị Thùy	B	
6	Đồng Văn Tài	B	
7	Đạt Minh Vững	A	
8	Lưu Thị Dứt	B	
9	Đồng Xuân Vân	B	
10	Bá Quang Thạch	B	
11	Mai Thị Phương Hiếu	B	
	Khoa Truyền Nhiễm		
1	Nguyễn Thị Hồng Lệ	B	
2	Phú Thị Mỹ Phước	B	
3	Đàng Thị Diễm Nguyên	TS	TS
4	Đàng Thị Kim	B	
5	Quảng Thị Anh Trâm	A	
6	Thọ Trường Chính	B	
7	Đồng Thị Khoen	A	
8	Đàng Thị Liếp	B	
	Khoa CSSKSS		
1	Lưu Ngọc Hiền	A	
2	Đào Thị Kim Thanh	B	
3	Dương Nữ Quỳnh Tiên	B	
4	Đàng Lưu Chiêm Giang	B	
5	Nguyễn Thị Huyền Trang	B	
6	Từ Thị Tiến	A	
7	Sử Thị Tuân Trắng	B	
8	Quảng Thị Hương	B	
9	Hán Thị Mỹ Ngọc	B	
	Khoa Cấp Cứu		
1	Quảng Đại Thu	A	
2	Phú Huy Tân	B	
3	Nguyễn Lê Lan Chi	B	
4	Lưu Đại Tài	A	
5	Lê Văn Tâm	B	
6	Nguyễn Tấn Lương	B	
7	Hán Thị Đô La	TS	Thai sản
8	La Thị Hồng Nhung	TS	Thai sản
9	Trượng Thị Bích Chi	B	
10	Châu Thị Thu Sang	B	
11	Ngư Thị Kim Trúc	B	
12	Lưu Quang Tuấn	B	
13	Đàng Nữ Quỳnh Như	B	
	Khoa YHCT - PHCN		
1	Đỗ Thành Duyên	B	
2	Trượng Tường Vi	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
3	Dương Thị Thảo	A	
4	Trần Thị Diễm	B	
5	Trương Nữ Ngọc Yến	B	
6	Đạt Nữ Thu Lanh	B	
7	Trương Thị Kim Túy	B	
	Khoa Khám Bệnh		
1	Hải Ngọc Thức	B	
2	Quảng Thị Hồng Từu	B	
3	Châu Thị Mộng Thảo	A	
4	Nữ Nhật Tân	A	
5	Dương Thị Kim Khuyến	B	
6	Từ Công Phương Thảo	B	
7	Nguyễn Thị Hương	B	
8	Lâm Nữ Nga	B	
9	Vạn Nữ Nhân	B	
10	Kiều Thị Thu Chiêm	B	
11	Hồ Thị Thu Hà	B	
12	Lưu Hoàng Như Ái	B	
13	Trương Thị Hồng Gấm	B	
14	Hứa Nhật Hoài	B	
	Khoa KSBT - HIV/AIDS		
1	Năng Thị Thùy Trinh	A	
2	Lộ Minh Thư	A	
3	Phú Thành Quận	B	
4	Trương Thị Sơn Ca	B	
5	Quảng Trần Hoàng Thi	B	
6	Vạn Thành Út	B	
7	Kiều Kim Khải	B	
8	Đổng Xuân Hạnh	A	
9	Đàng Nữ Huyền Trâm	TS	Thai sản
10	Quảng Châu Nhã Uyên	B	
11	Dương Tấn Chi Tâm	B	
12	Đàng Thị Kim Dúng	B	
	Khoa CĐHA		
1	Thọ Tấn Lợi	B	
2	Thạch Hữu Giản	B	
3	Thuận Thị Thanh Tuyền	B	
4	Huỳnh Đan Chi	B	
5	Lâm Xuân Lãnh	B	
6	Lộ Thành Cân	A	
7	Thuận Thị Thọ	B	
8	Trương Nữ Ngọc Quỳnh	B	
9	Lưu Ngọc Triết	A	
	Khoa xét nghiệm		
1	Tô Thị Thúy Hằng	A	
2	Quảng Hoài Linh	B	
3	Dương Thị Mỹ Dung	B	
4	Sử Ngọc Luyện	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
5	Đàng Thị Bạch Tuyết	B	
6	Đàng Ngọc Hoàng Minh	A	
7	Đàng Thị Ngọc Thái	TS	TS
8	Lộ Thị Cày	B	
	Khoa Dược - TTB-VTYT		
1	Sầm Thị Như Trang	A	
2	Báo Thị Lưu Vân	B	
3	Nguyễn Tấn Đức	B	
4	Lê Thị Minh Lưu	B	
5	Lê Thị Hoa	B	
6	Kiều Thị Vinh Kiều	B	
7	Nguyễn Lê Thương Hoài	B	
8	Bá Quang Thuận	A	
9	Nguyễn Hữu Đức	B	
10	Hàm Thị Xuân Trân	B	
11	Thọ Thùy Hồng Hiền	A	
12	Mai Toàn Thắng	B	
13	Lưu Thị Hoàng Thư	B	
14	Quảng Đại Công lý	B	
	Trạm y tế TT Phước Dân		
1	Phú Thanh Đông	B	
2	Huỳnh Long Quyền	B	
3	Ninh Thị Trâm Xưng	B	
4	Nguyễn Tăng Phần	B	
5	Trương Thị Phú Hoàng	B	
6	Thọ Thị Mỹ Thuận	B	
7	Trương Chế Thọ Hà Thịnh	B	
8	Lê Thị Minh Tâm	B	
	Trạm Y tế Phước Hữu		
1	Kiều Văn Tứ	A	
2	Đàng Thị Kim Thoa	B	
3	Quảng Thị Như Ý	B	
4	Đàng Lưu Chiêm Gianh	B	
5	Đàng Nữ Kim Doanh	A	
6	Thuận Thị Hoàng Mân	B	
7	Đàng Lưu Chiêm Giang	B	
8	Lê Cẩm Quỳnh	B	
9	Đồng Duy Công	B	
10	Lâm Anh Kiệt	B	
	Trạm Y tế Phước Thái		
1	Vạn Ngọc Trại	A	
2	Vạn Minh Oanh	B	
3	Đồng Thị Kim Sáng	B	
4	Bá Thị Nhậu	TS	TS
5	Hán Trương Mỹ Thư	B	
6	Phú Trà Hoa Nữ Jani	B	
7	Quảng Thị Như Ý	A	
8	Nại Thành Giữ	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
9	Thạch Danh Sing	B	
	Trạm y tế Phước Hậu		
1	Vạn Thị Nhã Phương	A	
2	Quảng Thị An Khanh	A	
3	Sử Thị Trung	B	
4	Phú Thị Duyên	B	
5	Phú Thị Ly Ước	B	
6	Dương Ngọc Ân	B	
7	Vạn Thị Ánh Thuệ	B	
8	Đàng Thị Lệ Chi	B	
	Trạm y tế Phước Sơn		
1	Phạm Đình Trinh	B	
2	Phạm Phương Hồng Khanh	B	
3	Hán Nữ Diễm Ngọc	B	
4	Đàng Nữ Chăm Pa	A	
5	Trượng Tấn	B	
6	Nguyễn Thụy Ái Ngân	B	
7	Sử Thị Khoảnh	B	
	Trạm y tế xã Phước Hải		
1	Đàng Văn Khôi	A	
2	Châu Thị Mỹ Siêng	TS	TS
3	Trần Hữu Ánh	B	
4	Trượng Thị Hôn	B	
5	Lưu Thị Kim Trang	B	
6	Thiên Thị Trà	B	
7	Phạm Thị Thanh Tâm	B	
	Trạm y tế xã Phước Vinh		
1	Phan Thị Ngọc Bích	B	
2	Đổng Thị Mỹ Vinh	A	
3	Hàm Nữ Trang Xem	B	
4	Phú Thị Mĩ Thiện	B	
5	Nguyễn Thị Ngọc Thơm	B	
6	Sử Ngọc Uyên Chi	B	
7	Đàng Năng Trung	B	
8	Lê Phúc Đan	B	
	TYT Phước Thuận		
1	Trượng Long	B	
2	Võ Thị Thu Hương	B	
3	Ngô Thị Thanh Yên	A	
4	Phan Thị Minh Hằng	B	
5	Quảng Thị Xuân Thùy	B	
6	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	B	
7	Tô Thị Minh Thư	A	
8	Nguyễn Thị Hồng Sương	B	
	Trạm y tế An Hải		
1	Phạm Văn Minh	A	
2	Kiều Thanh Âm	B	
3	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	B	

STT	Đơn vị/Họ tên CBCCV (Liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn, ĐVSN, đơn vị thuộc huyện)	Tháng 12	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
4	Nguyễn Duy Khôi	B	
5	Lê Thị Tường Viên	B	
6	Trần Thùy Tường Ngân	B	
7	Bùi Thị Hải Yến	B	